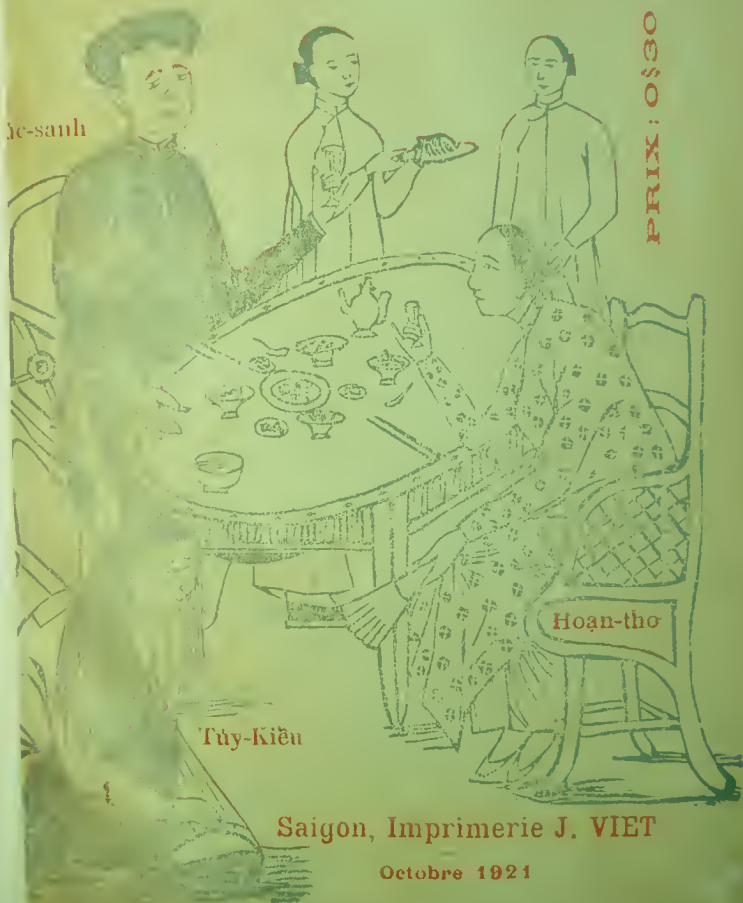


# HOẠN-THƠ' BẮT TỬY-KIẾU

VỊNH TÍCH

par

LÊ-HOÀNG-MU'U



le-sanh

PRIX: 0\$30

Hoạn-thơ

Tửy-Kiều

Saigon, Imprimerie J. VIET

Octobre 1921



# HOẠN-THƠ BẮT KIỂU

Người huyện Tích Châu-Thường quê ngụ  
Thúc kỹ tâm dòng dõi thơ hương.  
Rèn bút nghiên đứng bực văn-chương,  
Tra lý lịch đáng gương đức hạnh.  
Lám sở ruộng cỏ bay thặng cánh,  
Nhiều miêng vườn chó chạy ngay đuôi.  
Phận sắc cảm đã dặng an vui.  
Cùng ái-nữ con quan Lại-bộ.  
Gia thế sáng cửa nhà hào hộ,  
Xương-tủy thêm đứng chỗ con quan.  
Nàng HOẠN-THƠ chữ phụ rất ngoan,  
Đều khác bạc ghen tương lám lám.  
Chơi bời thật là nàng không cần,  
Bé tiểu-tinh chí thậm chẳng ưa.  
Thường khuyên rằng chàng THỨC phải chừa,  
Xích-Thẳng mới dây-dưa đèn thác.  
Thúc chữ dạ dâm đầu tráo chát,  
Vì ghê con Sư-tử Hà-đồng.  
Dông mán ghen chẳng kể danh chồng,  
Nêu lập lũng ác không khỏi hại.  
Mây năm chần trợn niêm ăn ái,  
Dạn lòng đừng ác đại đối hai.  
*Nói thì nói vậy chớ: Đây mây cô mình hạ' xương mai*  
Chàng Thúc cũng ước hoài trong bụng.  
*Nhưng mà: Sợ nổi khó úp voi bằng thím,*  
Lậu sự ra e dặng chính trong.

Muôn Nam-mô cho trọn cang thường,  
Ngặt một nỗi chay trường xót ruột!  
Theo nghiêm phụ LÂM-TRI thương cuộc.  
Mở ngôi hàng buôn bán đên tay.  
Chòn lâu xanh máng tiếng hằng ngày.  
Rằng: Có ả Hoa-khôi KIỀU-NỮ.  
Đã quốc-sắc lại thêm hay chữ,  
Tài cảm-ki thi họa đều thông;  
Lên nghiêm thân hiệp với má hồng.  
Thừa diệp rảnh *vén bông bẻ nhánh*,  
Thương TÚY-KIỀU con nhà đức hạnh.  
Bản mình nâng chuộc rảnh tội cha,  
Xa nước non lia cửa lia nhà.  
Sa vào chòn *buôn hoa bán nguyệt*.  
Dày gió buội còi chi trình tiêt.  
Chịu phong trần kẻ biết lẫn bao.  
Vào lâu-xanh mới xử trướng đào.  
Treo dài nhứt chi nường mây ả,  
Bao nhiêu bận ong rời bướm rả.  
Dập diều cơn gió lá chim-nhánh,  
Khá ch đa tình cười cợt năm canh.  
Bọn háo sắc vui đành đẩy thàng,  
Đưa Tống-Ngọc lúc trời hừng sáng.  
Rước Trường-Khanh chạn vạn vào phòng,  
Nghĩ cái thân cháng bướm chường ong.  
Dầu mặc kẻ mây Tần mưa Sở,  
Giả hun hít làm cho đủ có,  
Ai tri âm thiếu nợ uân ai,  
Nhớ mẹ cha đòi bữa khôn k'huây.  
Thương KIM TRỌNG lụy đây lại lảng.

*Kim-Lang* ôi! Tưởng lời ước ba sanh cùng bạn,  
Dè dàu vầy ai hẳn cho chàng?  
Chàng trở qua có nghĩ mà hỏi thăm,  
Thì thàn thiệp dài dằng bết kể,  
Chàng biết em có đành bụn thê,  
Cùng chàng Kim trọn thệ nầy chưa?  
Nhắc đến chàng lụy nhỏ như mưa,  
Hết trông đợi sớm trưa vầy ngời.

Bồng dàu có thiệp hồng gởi lại.  
Qui danh để chàng Thúc hằng buồn;  
Kiểu vội ra tiếp rước vào buồn.  
Hiệp đôi mặt kẻ muôn tình tự,  
Bạn thanh-khí tỏ niềm tâm sự.  
Mặc tình chơi trăng gió gió trăng,  
Gặp bạn yêu Kiều há dẫu ngăn.  
Từ đây mới sớm đào tôi mặn.  
Cuộc đánh đố mây mưa nhiều trận,  
Đều nguyệt-hoa hoa-nguyệt nào nồng.  
Chuỗi ân-tình khó kể cho xong,  
Kiểu với Thúc ghi lòng gắn bó,  
Duyên kỳ ngộ tưởng là trăng gió,  
Nào hay sau ra cuộc đá-vàng.  
Bây giờ đây thiệp thiệp chàng chàng;  
Diệp may mắn thưng đàng qui quản.  
Sanh bỏ phê việc buôn việc bán,  
Trương-Súy riêng một tỉnh mười mè:  
Đêm đêm ôm đôi má giao kẻ,  
Ngày ngày ấp không xê nữa khác.  
Khi bầu rượu ngâm thơ bình trắc,  
Lúc hòa đờn lúc sắc lúc cơ,

Nhạc việc vui từ buổi ban sơ,  
Quen thuộc nét tóc tơ bện biếu.  
Cuộc ở thế ai ai cũng hiểu,  
Bà ba đảo sắc dị tịch nhân.  
Từ bực vua dĩ chí thứ dân,  
Mề sắc trắng như ngấn phải lụy.  
Thúc-Sauh chịu biết bao tổn phí,  
Thương nằng Kiều, quen ý hờ rời ;  
Trăm *rong-xanh* mua lấy trận cười.  
Ngàn *cò-trắng* thưởng lời ca hát,  
Mụ TÚ-BÀ thối nhà đen bạc.  
Máu tham lam thầy lúi thì mè,  
Ng đẹp lấu xanh nghiệp ấy thường lè,  
Nghề buôn nguyệt bán huê vẫn thế.  
Tauc-Sauh thiệt thương Kiều đảo dễ,  
Lương lâm dầu còn kể còn trông ;  
Muôn trăm năm kết nghĩa vợ chồng,  
Ước m' còn thuở tơ hồng vẫn chặt.  
Kiều nghe nói xôn như mũi xoát,  
Số đoạn trường nghĩ rất buồn tanh :  
« Tràn thiếp như hoa đã lia nhánh »  
« Chàng như bướm luyến vành nút nhụy »  
« Nửa chàng đã sẵn người chủ-quí »  
« Biết có thương mà nghĩ tiểu-tình »  
« Muôn trăm năm cho trọn chữ tình »  
« Xin hỏi lại phân minh nguồn ngọn »  
« Vợ chàng vốn mẹ cha lựa chọn »  
« Thiếp chàng qua là bọn liễu làng »  
« Chồn lấu xanh treo giá dãi dăng »  
« Cửa vườn mở khôn ngàn bướm lịnh »

« Bây giờ chàng có lòng khản khít »  
« Biết sau rồi giữ được thường không ? »  
« Đau đớn cho sô lây chồng chung »  
« Vợ lớn út hay dung vợ nhỏ ! »  
« Thiếp thầy chàng có lòng gả vó »  
« Nền thiếp nguyên dâng đó cùng chàng »  
« Sau nhấn dấu ra cuộc dở dang »  
« E thân thiếp phải hàm Su-Tử »  
« Chàng thương thiếp xin chàng liệu xử »  
« Xử làm sao cho vẹn mười phần »  
« Chị không tương còn nổi nhà xuân »  
« Trên trông xuống phỏng chừng bao nả ? »  
« Nhà xuân ruổi dạ không đành dạ »  
« Nghiệp lầu xanh lại trả lầu xanh »  
« Phận thiếp đây dầu vậy cũng đành ? »  
« E chàng phải hư danh như giá »  
« Thương cho vẹn thì đây đành dạ »  
« Tính sao tròn thì thiếp sẽ vâng. »  
Cô hai nó ôi ! Nệ chi xa đôi lứa đã gán,  
Lòng đây đó chưa từng sao hữ ?  
Khéo nghi ngại làm chi tiểu sự,  
Dầu trăm đều cũng cứ một ta,  
Ruổi gặp cơn bình địa phong ba,  
Trước vàng đá sau cũng là vàng đá.  
Sách có chữ nhưt ngôn thuyết quá,  
Dầu cho rằng tứ mã nan tri,  
Ngày sau dầu bạc nọ ra chi,  
Thê chừng có búa trắng riều nguyệt,  
Vợ lớn có sanh tâm ác nghiệt.  
Thì nhà ai nầy ở ch. o xong,

Thuận cùng nhau giữ phận thiên phòng,  
Bằng mà tặt đồ ta mong gánh vát.  
Thung đường dầu chẳng thương quở phạt.  
Không lẽ hùm xé nát thịt con ;  
Bể nào ta tính cùng vuôn tròn,  
Nàng chớ nệ hêt còn có chỗ ;  
Trước lo dọn cho nàng căng phở,  
Sau sâm cho đủ bộ nữ trang ;  
Chuỗi đeo tay, nẻo đặt chiến vàng,  
Cà ra nhậm kim-cang ba hột.  
Hàng *cách-sơ-mia Bon-nê* thiết tốt,  
Sâm cho nàng ra tốt bực sang,  
Mua *Ô-tô* hứng cảnh thừa nhân,  
Xe *Ca-lê* dạo dàng hóng mát. »  
Kiểu nghe giứt nói : « Thôi đi bác!!!  
Thiếp lo câu tọa hưởng kỳ thành,  
Phải cùng nhau từ lúc mây xanh,  
Nay giàu có mới đánh đầu bạc,  
Chớ như thiếp giang hồ lưu lạc,  
Há dám mơ của bác hay sao ?  
Thiếp sợ Cừu cư thừa Thước Sào,  
Chung cuộc ác người sau dị nghị.  
Tiên xữ kĩ hậu nhi xữ bĩ,  
Chẳng lo xa ác bị hại gân,  
Ngồi mà chờ nước ngập đên chân.  
Phận quẩn vậ lảnh thân sao khỏi.  
Lời thề sự người tu thường nói :  
Nhà muốn nên phải giới cuộc cay ;  
Vận biểu hư số khiến ăn mày,  
Mới bày đặt vợ hai chống một.



Dù thê thiếp khó thương cho trót,  
 Xét giùm cho bèo bọt chút thân,  
 Bồi lột dáng maug lầy nợ nần,  
 E còn phải sẩy châu trái bước.  
 Buổi còn mới nói chi cũng được;  
 Lâu ngày rồi lãn lược chàng thương ;  
 Thà để đây bán phần buồn lương,  
 Hơn nghe đó tan xương nát thịt. »  
 Cô hai nó ời! « Cò nó nở khiến chi phần chút,  
 Buồn những lời lụy khít tâm sâu ;  
 Khuyên bậu đừng nghĩ cạn xét sâu.  
 Cho ta phải buồn rầu tội nghiệp. »  
 « Như chàng muốn cùng đây trọn kiếp,  
 Phải thê nguyên sum hiệp đến già,  
 Ngày sau ai đem dạ tình tà,  
 Thê có mặt trắng già chứng chiêu. »

Thúc-Sanh thây Túy-Kiều đành chịu,  
 Mới giấc nạng về dầu có nơi,  
 Rồi cậy người mai môi giữ lời,  
 Thôi bạc cho Tú-Bà đủ số.  
 Túy-Kiều đặng lầu-xanh bồi số,  
 Cùng Thúc-Sanh hội ngộ trước mai :  
 Tình càng sâu nghĩa lại càng dài :  
 Nết ăn ái càng say càng đắm,  
 Nửa năm trọn vừa nồng vừa mặng,  
 Ruối gặp kỳ Thúc-Chánh sang qua ;  
 Đã mấy năm về vi-ên quê nhà,  
 Ngày nay mới trở qua thấn hăng.  
 Nghe chàng Thúc lầu-xanh kết bạn.  
 Chiếu lời đình chi nộ quờ vang ;

Thúc-Sanh dẫu theo thời oau dằng,  
Ái sự nghiệp muôn ngàn hết kể,  
Nhà bắt hạnh mới sanh đều lệ,  
Vấn cha già theo kẻ lấu xanh;  
tội nghịch nhi giết thác cũng đành,  
Quơ gây bão Thúc-Sanh liền cúi.  
*Thúc-Sanh* « Muốn nên nghiệp bán buôn theo buổi,  
Bát chước đồ phóng nạng ra chi  
Điêm của ai mi trả lại tức thì,  
Bàng mà nghịch mạng chêt đừng trách sô.  
Mi cũng biết vợ nhà mi tạt dô,  
Sao còn mơ trăng gió nguyệt hoa?  
Cớ sự nầy sau có lậu ra,  
Té ra lão cũng là thậm sỉ.  
Chạy sao khỏi con dâu khi thị.  
Cớ đời nầy phỉ chí mi chưa? »  
—Thúc-Sanh nức nước mắt như mưa,  
Cúi sát đất lại thừa cùng lão:  
« Văn biết tré lời bẻ hiểu đạo;  
Dần búa riều sấm sét cũng cam;  
Song xét vì tay đã nhúm chàm,  
Việc lỡ vậy biết làm sao sửa.  
Xin cha nghĩ hương đà bén lửa,  
Tình yêu nhau trót nữa năm cháy,  
Ai ôm cầm di nở giết giày,  
Cho đến đời rẻ bấy anh ớn.  
Thời những tướng cùng nhau thâu lén,  
Duyên Chau-Trấn chẳng hẹn mà xong;  
Cha chẳng thương bực mới tờ hồng.  
Con liễu thác một lam tròn đạo,

Giận loài rận nở nào dốt áo,  
Bất bễ rồi đánh tré sao lười.  
Thất phần tay lia sòng bao dánh,  
Ăn thịt tré hùm ngày chàng nở. »  
Thúc-Ông giận la rầy vợ lờ.  
Sanh nằng nằng đươn nợ kuông lý:  
Sốt gan ông, ông mới ra đi,  
Tả đờn cáo khồng qui công phủ.

Trác quan sức truyền đòi nội vụ.  
Thúc-Sanh cùng tộ phụ Túy-Kiều,  
Tới giữa nha quờ mắng đên đều.  
Chiêu quốc pháp búa riều chẳng vị,  
Trai có vợ còn mè đồ-đĩ,  
Gái lâu-xanh huè thái hương thừa.  
Lần con đen son phân đánh lừa,  
Cả hai luận đã vừa thừa tội.  
*Thúc-Sanh* : « Mi dầu biết ăn năn tộ hỏi,  
Ta rộng dung tha lỗi, sửa mình ;  
Bằng chẳng thì cứ phép gia hình,  
Túy-Kiều cửa lâu xanh trả lại. »  
Kiều nghe phán đòi hàng lỵ sái,  
Mới vội vàng cúi lạy bảm phán :  
« Nhện nậy vương tơ nợ mây lần,  
Thệ giữ trọn ngôi nhân đên thác.  
Trên dầu những chẳng thương quờ phạt,  
Lòng yêu thơ cũng tạc sắt đing. »  
Lịnh phán ra cứ phép gia hình,  
Gông với Tróng vô tình cha chả !  
Cản răng chịu đào giun cuồn má,  
Liều châu mày đầu há kêu oan ;

Thục đứng xa trông thây mặt nàng,  
Cổ mang trông chàng càng xót dạ.  
Nỗi oan khức khóc than phận dóa :  
« *Kiều-Nương* ôi ! Cũng vì ta cái quả nười dầu.  
Bời cạn lòng chẳng biết nghĩ sâu,  
Đề trắng túi huê sáu đên đôi. »  
Quan Phủ nghe động lòng gạn hỏi,  
Lời riêng tây mọi nỗi khai ngay.  
Thúc-Sanh liền cúi lạy bằn bày!  
Niềm tâm sự những ngày mới kết.  
« Phận bèo bọt trước nàng vẫn biết,  
Nên nàng đã tính hêt xa gần.  
Tội xứng tài nói bôc cấu thân,  
Bây giờ đề cho nàng mang hại. »  
Nghe lời nói Phủ-quan nghĩ lại,  
Thương, dẹp oai, rồi dạy giải vi.  
« Gái lầu-xanh mà đặng thể ni,  
Tuy trắng gió thị phi biết lánh. »  
Sanh khoái chí mới làm mặt bảnh,  
Bằn bày thêm đức hạnh nàng *Kiều*.  
Rằng : « Bút nghiên cũng biết ít nhiều,  
Cho lạy phận bọt hèo trời nổi. »  
Quan Phủ khen và cười và nói :  
« Quả tài hơn xả tội tha về :  
Lấy Gông-Cây nấy đề lùn đề,  
Dạy *Kiều* trái giấy huê cất bút.  
*Kiều* vắng lảnh không nao nứn chút.  
Tay thảo xong một phúc tám hàng,  
Phủ khen rằng giá lước thanh *Đàng*,  
Tài sắc ấy n gần vàng khó chuội,

Tài-tử với Giai-nhàn vầy cuộc,  
Đặng Châu-Trần còn lừa lọc dân hơn.  
*Dạy rằng:* Thời mưa đừng chác dũ mưa hơn  
Làm cho lở bực đòn tội nghiệp.  
Sanh dầu có chánh-thè tiểu-thiếp,  
Cũng là dầu tròng đạo gia đình  
Vậy thì ông đẹp nổi bất bình.  
Cho đôi lứa trọn tình vàng đá. »  
Nghe lời dạy Thúc-Ông vâng dạ,  
Cho Túy-Kiểu thông thả vào ra;  
Huệ với Lang nào nức một nhà.  
Cay-dắng hóa mạng mà quá đổi !  
Mãng vui cuộc rượu cờ sớm tối,  
Đè đầu xuân đã đổi qua hè.  
Nghĩ phận mình lâm lúc mà e.  
Đêm thanh vẫn mới than bề chung chạ.  
*Thúc-Lang ôi !* « Từ đôi lứa kết duyên vàng đá  
Cá nhân thay đổi đã đầy năm ;  
Chẳng thấy tin của chị gói thăm,  
Chàng thì cứ âm thầm mãi thê.  
Chị chẳng rõ tương không kiên nỡ,  
Ác phải sanh nổi tệ về sau ;  
Phận thiếp như gói bọ nhánh giàu  
Dò rún biển cạn sâu sớ thâu.  
Việc giữ kín như mùn còn lậu,  
Chuyện chán chương để giàu được sao ?  
Đèn ngày nay chưa thấy tiền lao,  
Ác cũng có làm sao chẳng nhé,  
Vậy thì : Chàng ngừa điệp về thăm luôn thê,  
Cho đẹp lòng rồi kể mỗi mang.

Nón lem ngay giữ mực giữ quanb,  
Thiếp mang tiếng bắt mình cũng chệ. »  
Nghe lời phải Thiếp-Sanh phục ý,  
Mối sra sang hành lý hối trang:  
Rạng ngày ra thừa với xuân dàng,  
Thúc-Ông cũng hồi chàng thượng lộ.  
Tay-Kiểu mới đưa chồng ra ngõ,  
Cầm tay nhau lụy nhỏ, khôn rời;  
Kiểu than rằng: « Non nước xa khơi,  
Sao trong âm thì ngoài mới âm.  
Thiếp chàng khác tròn kim lòn chỉ thâm,  
Bưng mắt người thiếp gắm chàng xong  
Phan đôi ta chút nghĩa đeo hông  
Vẽ xin liệu nói sông minh bạch,  
Chàng cũng khả ghi lòng kam thạch,  
Phủ tình người dựa vách gối trông,  
Có lau tì đi trọn một đồng,  
Rời trở lại vợ chồng hiệp mật. »  
Người lên ngựa không ngưng nước mắt,  
Kẻ chia bầu như cắt tâm bào,  
Lá cây phong thu đã nhuộm màu,  
Sanh lược dặm Kiểu vào trượng nội.

♫

Hoặc Thơ chập một mình sớm tối,  
Nau canh cảm nghiên gởi cô phòng  
Nghe người đến vườn mới thêm hồng,  
Trong tư tức của chồng chẳng có,  
Trách người nỡ phụ Đấng tham Đồ,

Bạc đen mê trắng gió chi mà,  
Vị bằng chàng thứ thiệt cũng ta,  
Thì ta cũng dung tha cho đó.  
Lại bùng bít lùn tuồng trẻ nhỏ,  
Nghĩ bề kia nòi nọ mực cười.  
Nàng tỉnh rằng : « Cách mặc khuất lời,  
Thiếp cũng nguyện phá chơi cho then.  
Ba mươi đời kiên bò miệng chén,  
Bát ngày nào không dặng phải âu ;  
Làm cho người nhìn chẳng được nhau,  
Đày đên kiếp cắt đầu chẳng nổi. »  
Có người đến thày lay chỉ mối,  
Hoạn-Thơ không thêm hỏi một lời.  
Lại nổi hung đánh vĩa toi bời,  
Che kín chẳng hở hơi ai biết.  
Tôi phụ độc hơn tâm quả thiệt,  
Sớm khuya lo một việc chủ trương.  
Cứ nói cười tể chính như thường,  
Trong lòng giữ chặt dường đinh sắt.  
Xảy nghe tiếng lạc khua phía trác,  
Hoạn-Thơ trong lật đặt chạy ra,  
Thầy Thúc-Sanh xuống ngựa vào nhà,  
Nàng mừng rỡ như là tình thiệt,  
Lời tan hiệp kể sao cho xiết,  
Nổi hàn-huyên tính biết bao là.  
Thúc-Sanh xem trong ý tứ nhà,  
Thầy hòa-thuận tưởng là êm ái.  
Lời Kiều dặn không thêm nói lại,  
Việc tóc tơ chẳng động mây may ;  
Cứ giả dò cười tình nói say.

Sự tình chàng giải bày một tiếng.  
Ngờ là việc mình bưng kín miệng,  
Ai khảo tra đèn chuyện mà xưng ;  
Sợ rút dây sau nữa động rừng,  
Nên e ấp dùng dằng chàng nói.  
Hoạn-Thơ cũng không thêm đon hỏi,  
Ngừa con vui cười nói đầu đầu :  
« Rằng những trong Ngọc, Đá, vàng, Thau.  
Mười phần đã tin nhau đủ hết.  
Khen cho những miệng người ác nghiệt.  
Bướm ong bày thêu dệt những lời.  
Phải thiệp mà vụn tính như người,  
Bia miệng thề chề cười mà chớ. »  
Hoạn-Thơ phỉnh, mà Thúc-Sanh không ngờ,  
Nên thuận lời nói đở cho xuôi.  
Nhớ Kiều-nương trong dạ người người.  
Mà chàng dám hở môi rằng lạnh.  
Dòm biết ý Hoạn-Thơ nói mạnh :  
« Đạo làm con hôn định mới là,  
Lâm Tri mau trở lại viên cha,  
Đừng lưu luyến mà ra thất hiều. »  
Lòng Thúc sáng, Hoạn-Thơ lại biều,  
Nên Sanh máng quýnh quyêu đời chơn :  
Vô-cu chàng vừa giống dặm trường,  
Hoạn-Thơ cũng thuận đường viên mẹ.  
Đem hết những sự tình cạn kể,  
Thúc-Sanh mê vợ lẽ bạc đen :  
« Con nghĩ dầu giận lấy hôn ghen,  
Xấu chóng có ai khen chỉ vợ.  
Nên ngành mặt làm tỉnh từ thuở.



Trí sâu con mong gỡ có ngày;  
Xứ Lâm--Tri dằng bộ thàng chầy,  
Muôn sai kẻ đem dây qua bắt.  
Lâm bỏ ghét cho người biết mặt.  
Đề tiêng nhớ đời nhấc về sau. »  
Phu-nhân khen kẻ ấy rất mầu,  
Chiu lòng trẻ mặc dầu hạ thủ.  
Hoạn-Thơ mới ra tay quản tụ,  
Khuyến với Ung là lũ còn-quang.  
Trao thuộc mè dặng bả mọi dằng,  
Sâm lèo lái trái sang Tề-Hải.

\*  
\*  
\*

Từ chút bóng song the ở lại,  
Kiểu sớm khuya khoắn khoái đợi trông.  
Ngày tháng qua thu ướm sang Đông,  
Mà chưa thấy mặt chổng hỏi cô,  
Mái tóc cắt thể cùng ngày nọ,  
Nhìn lại coi đã ló chằm vai,  
Ngồi lo câu gia thật chuyen hài.  
Chưa biết dặng lâu dài cùng chăng. ?  
Thân sao lắm dầm sương dãi nắng,  
Biết bao nhiêu cay đắng mới là ?  
Nghĩ nổi niêm nước mắt vội sa,  
Thậm trách bầy Trăng-già xuôi tệ.  
Vắng trắng khuyết canh khuya vắn về,  
Kiểu thập hương làm lẽ vái trời,  
Đừng giữa sân nguyệt chữa dứt lời.  
Bỗng chợt thấy những người lược tới.

Tay độc dữ cầm gươm sáng giới,  
Quần ác-nhơn áp rưới thuốc vào.  
Kiểu mơ màng như giặc chiêm bao,  
Năm thíp thíp biết ầu chi nữa.  
Khuyến, Ưng đỡ xóc nằng lên ngựa,  
Rối ra tay phóng lửa đốt nhà.  
Lại ném vào một cái thầy ma,  
Đề mà gạt Thúc-gia tướng thật,  
Ngọn hỏa phát bao nhiêu tĩ tât.  
Sợ oàn hỗn lật đật lánh thân ;  
Tội nghiệp cho Thúc-Chánh ở gần.  
Nghe lửa cháy rần rần chạy tới,  
Thấy với tó xúm khiến nước tưới,  
Tan khói đen rồi mới kiếm tìm.  
Tùy-Kiểu đầu bật tích vấn tâm.  
Lại thầy có xương nằm một đồng,  
Thúc-Ông cảm thân Kiểu, khóc rông.  
Ai lóng nghe cũng động lòng vàng,  
Dem thầy về khâm liệm táng an,  
Thượng bái vị thờ nằng tại đó.

\* \*

Thúc-Sanh mãng lán theo đảng bộ.  
Chưa đến nhà nào rõ chi đầu ;  
Chứng dừng cương thấy cảnh thêm rầu  
Tro một đồng thờ lâu tro vách,  
Sánh quày ngựa bước dằng nhẹ tách,  
Qua xuan đường tẩm mách sự già.  
Thấy mặt con Thúc-Chánh khóc óa,  
Như bái vị Sánh đã lạy ư.

« Bậu ơi ! Cháy gan phổi nổi phỉêu vì lửa,  
Đứt ruột rà lụy tra vì tình.  
Tướng tròn cầu hải thệ sơn minh.  
Nào hay nổi đời mình vĩnh biệt,  
Sầu càng nghĩ, nghĩ càng thảm thiết,  
Thâm càng thương, thương tiệt muôn phần. »  
Sáng có thấy Phù-thủy ở gần;  
Đền thăm hỏi nổi oan chi đó.  
Sâm lễ vật Sanh lần tới ngõ,  
Xin thấy tim cho rõ mặt nàng.  
Đạo-nhơn liền phục trước tình đàng,  
Chưa tàn hết lọn nhan về nói :  
*« Trối mười cửa ta đã gạn hỏi  
Chẳng thấy Kiềuague nội vào ra.  
Song việc nàng ta đẽ vẫn tra,  
Còn nhiều nổi oan gia rất nặng.  
Mạng cung nàng bây giờ mắc nạn.  
Giết làm sao cho đoạn nợ tình.  
Trong một năm chàng sẽ được tin,  
Rồi gặp mặt mà nhìn chẳng tiện. »*  
Thúc nghe kỹ ba đều bày chuyện.  
Nghĩ cho lời đồng-kiên quàng xuyên,  
Kiều nào mà hôn xuống cứu tuyền.  
Kiều nào lại ngồi miễn dương-thê ?  
Tiếc hoa những ngậm ngùi khóc kể.  
Đời mây lẩn cho dễ gặp tiên ?  
Tướng nước trời hoa rụng đã yên,  
Nào ngờ cuộc trần duyên chưa mặng.

Kiều bị bắt trong cơn mê sảng,  
Đem xuống thoàn rồi thẳng lèo dòng ;  
Vô-Tịch đem về nộp dựng công,  
Kiều nằm tại môn phòng thíp thíp  
Chừng chợt tỉnh lúc say giấc điệp,  
Lầu nào đây nhà thiếp ở đâu ?  
Còn đang suy chưa ngọt mạch sấu,  
Bỗng mắng tiếng đòi hầu trước án.  
Giữa bạch nhật đèn chong tỏ rạng,  
Thầy ngồi trên giường cần một bà.  
Tiếng gạn gùng ngọn hỏi ngành tra.  
Kiều đăm hết sự nhà bả thật.  
Bất bình nổi mây mưa quở phạt,  
Máng chưởi thôi tan nát xa gần.  
Quở : « Con này chẳng phải thiện nhân,  
« Bơ thờ giống quen thân theo lũ.  
« Chẳng lộn chống cũng quân trôn chủ,  
« Hạnh đôn bả có đủ vào đâu !  
« Nay đã đem mình bán cửa tao,  
« Chớ khùn khỉnh làm cao như thế ? »  
Cứ gia pháp dạy truyền cho trẻ,  
Trăm roi tre áp nê một lần.  
Nghe A-huôn trên dưới dạ rần.  
Dấu ngàn miệng khôn phân cho đặng,  
Xót dào-lý một nhành tươi tắn,  
Ruổi gặp cơn mưa nắng khôn thường,  
Thôi đã đành tan nát thịt xương.  
Lòng nào nở chẳng thương cho đặng !

Dạy cho đèn đã chỉ tóc quân,  
 Quang bao chỉ cái phận hường nhan,  
 Ghèn ghét cái vấy hời Tào-Doan,  
 Chẳng huộc sô đoạn trang mai thê ?  
 Rồi lại bắt theo quân nô lệ,  
 Đổi thanh-y cái dễ thay phiên.  
 Có mụ di thương nết gái hiền,  
 Giúp lời tiện giải phiền cho phận.  
 Rằng « *May ruồi chằng qua mạng vận,*  
*Liều bô tua căn thận cho hay,*  
*Vậy cũng là oan nghiệp chi đây,*  
*Sa cơ đên thê nầy phải chịu.*  
*Việc tai vách mạch rừng phải hiểu,*  
*Gặp tình xưa nên kiêu, nhìn chi :*  
*E đên cơn sấm sét bất kỳ,*  
*Nỗi oan ức kêu gì cho đứng. »*  
 Kiêu đổ ngọc giọt dài giọt vắn :  
 « *Kiếp Phong-trần cay đắng dữ a !*  
 Thôi cũng liễu nát ngọc tan ngà.  
 Đén cho đủ oan gia nợ ấy !

\*\*

Hồng-quân oán Hồng-quần thậm phải,  
 Khiên cho Hoạn-Thơ trở lại thăm nhà,  
 Mẹ con ngồi bàn bạc gần xa,  
 Rồi lại bảo Kiêu ra dạy chuyện :  
 « *Vi đang lúc thiếu người sai khiên,*  
*Theo Tiểu-Thơ về bên dải trang. »*  
 Kiêu vâng lời sửa áo theo sang,  
 Dầu biết dạng Thiên-Dàng Địa-Ngục.

Một bữa nợ trời chiều đang lúc,  
Hoạn mới hỏi Kiều tơ trúc nghề chơi.  
Kiều vàng lời trời ngón ít hơi,  
Hoạn nghe lọt thương tòi mà chê.

\* \*

Sanh từ buổi đôi oan phân rẽ,  
Phòng không thương nhớ kẻ tháng ngày.  
Kiều nương ôi! *« biết tìm đâu cho gặp mặt gặp mây.*  
*Đặng phĩ thừa tình hoài dạ ái. »*  
Ngày đêm luôn đeo sầu nan giải,  
Nhớ quê chàng trở lại viên quê ;  
Hoạn-Thơ ra đón rước già-giẻ (1)  
Hàn-huyên mới kể bẽ tan-hiệp.  
Rồi lại dạy A-Huôn xá kiếp.  
Đòi Túy-Kiều đèn tiệp lạy mừng.  
Kiểu bước ra ba bước lại ngừng,  
Ngừng chơn lại ngó chừng cho bằng.  
Chưa biết phải đèn lừa nắng quáng,  
Chóa mắt nhìn ngổ bạn Lâm-Tri :  
Bước tới gần xem kỹ lại thì,  
*Uả nầy chàng Thúc có chi ngổi đó ! »*  
Quả bạn ngọc mà không dám ngó,  
Muôn lăm lơ mắt nợ xôn xang ;  
Bây giờ đây mới rõ cơ quang.  
Thôi đã mắc kẻ gian rồi đây !  
Chước dẫu có chước sâu như vậy.

---

(1) Già-giẻ -- Tiếp chào vui vẻ.

Người gì mà người lại tình ma.  
Thiệt rõ ràng là lừa dối ta,  
Làm ra bực chủ nhà con ở!  
Ngoài lọt lọt nói cười hăm hờ,  
Trong giết người xem tợ trở tay.  
Kiểu đứng trông ngo ngẩn như say.  
Nhìn Sanh tợ trêu cay ngậm đắng!  
Sợ oai há chẳng chịu cho dặng,  
Phải cúi đầu xếp cẳng sà mai.  
Sanh chột nhìn gương mặt nét mày:  
*Ừ nầy Kiều nữ ở đây chẳng nhẽ?*  
Nhơn sao lại thân hình ra thể,  
Ồi thôi rồi mắc kè còn chi! »  
Ngồi hàm tỉnh mờ dám tiếng gì,  
Thấm tủi cuộc tương tri quá đối!  
Hoạn-Thơ biết ý chổng, gạn hỏi:  
Mới về sau có nổi động dong (1)?  
Sanh gồi bày: « *Hiếu phụ vừa xong,*  
*Nhớ đến mẹ động lòng bi lụy.* »  
Khen hiếu tử, Hoạn-Thơ già ý,  
Xin tẩy-trần (2) hàn hũ đêm thu.  
Vợ chồng ngồi chnug tạc chén thù,  
Dạy Kiều đứng huê-hồ (3) giữ tiệc.  
Bắt khoan nhặt Hoạn-Thơ mắng nhiệt,  
Độc hiểm nầy còn biết đầu hơn!  
Dạy Túy-Kiều quì gồi hai chơn,

---

(1) Động-dong — Thương khó, buồn bực.

(2) Tẩy-trần -- rửa buội; tiệc mừng kẻ mới về.

(3) Huê hồ -- Đứng chực mà rót rượu.

Bưng ly rượu mà dựng cho Sanh uông.  
Kiều cũng phải vưng lời qui xuống,  
Dám tiếng chỉ cho luông đờn oan.  
Sanh thầy vẩy tan nát ruột gan,  
Giọt dài vắn nhỏ chuang vào rượu.  
Lòng muôn cứu, biết làm sao cứu,  
Ý muôn can mà khó nổi can ;  
Chậm lụy hồng, nói tỉnh cười khian,  
Rằng say quá xin nàng bãi tiệc.  
Hoạn-Thơ lại đề Kiều quả thét,  
Nổi oan nấy ai xét cho chẳng !  
Kiều oản kinh mới chíp miệng than :  
« Chén chẳng cạn ta mang đờn bọng ! »  
Hoạn-Thơ ỏi tiếng la óng óng,  
Sanh thì ngồi nghẹn họng, khá thương ;  
*Tuy vậy mà* : Sợ cho Kiều nát thịt tan xương,  
Nên phải gượng uông bưng cho cạn.  
*Than ôi !* Ngậm búng rượu đường như ngậm sạng.  
Trơu huynh-huê đáng tợ bản-hòn ;  
Khổ tâm nấy biết hỏi nước non,  
Đau đớn ấy hay chẳng trời đất ?  
Tiệc chưa mãng sấu còn chât ngát.  
Hoạn-Thơ ra bày đặt dày oan,  
Rằng : « Hoa-nô tài sắc vẹn toàn.  
Đờn vài chập cho chàng nghe thử. »  
Kiều mô dám lời chi chổng cự.  
Cứ vưng theo ý từ Hoạn trọn,  
Trước bình the Kiều mới vắn đàn.  
Bồn dây trởi như than như khóc !  
Phủ trán nhác biệt ly trêu chọc.



Sanh gọt dầu lụy ngọc nhỏ rông;  
 Thi cũng trong một tiêng tr đồng,  
 Ngoài cười rộ sao trong thắm khóc?  
 Châu là chả khôn bẻ ngãng giọt.  
 Ôm tâm lòng thương xót hồng nhan.  
 Xem ý chồng, Hoạn quả thét nằng,  
 « Cuộc vui khảy đoạn tràng chi hữu?  
 Sao không biết dò ti eo ý tú,  
 Làm động lòng quân tử chẳng vui:  
 Tội mi làm mi phải đến bồi,  
 Bằng chẳng được đờn roi không vị. »  
 Sanh nghe nói sợ Kiều phải bị.  
 Nên gợn cười má giọt lụy không ngưng,  
 Hoạn-Thơ thì khắp khởi thắm mừng,  
 Mừng bỏ sạch đầu ngấm từ ây. —  
 Chứng đời lừa đem nhau vào nghĩ,  
 Kiều chong đèn than thỉ một mình;  
 Bây giờ đây mới rõ sự tình,  
 Ghen đâu có yêu tình quá lẽ!  
 Làm đờn đổi én nhân phân rẻ,  
 Gặp nhau rồi khó để hình nhau;  
 Thân nẩy dầu thoát khỏi lưới bao.  
 Duyên phận ây ra sao chưa hằng?  
 Năm canh lờng một mình tư thán,  
 Nước mắt lấy dầu cạn đĩa voi;  
 Ghét ghen chi trời hỏi là trời.  
 Đày đọa kẻ sắc tời quá ngặt!  
 Kiều than khóc chưa ngưng nước mắt,  
 Gặp Hoạn-Thơ chạm mặt hỏi tra.  
 Kiều lựa lời nhỏ nhẹ thừa qua,

Rằng: lòng chịu xót xa nhiều nỗi.  
Hoạn-Thơ chẳng chịu tí lời giới,  
Hiếm tàm làm theo thói yêu ma:  
Cậy Thúc-Sanh ra sức hỏi tra,  
Tình chi đó lụy sa đêm trắng,  
Sanh dứt ruột trông vào chẳng dặng.  
Nát lá gan không dám gián can.  
Lại e sợ lụy đến thân vàng.  
Nên lãnh bốc liệu đàng cật vên,  
Kiêu cúi xuống Sanh đã ngỡ ngần.  
Ngồi cầm roi quên tần quên tra,  
Giã xây lưng giàu mặt khóc òa,  
Hoạn-Thơ thấy nhưng mà làm lảng,  
Cười sâu độc nói hơi cây đấng.  
Hay là chàng dạ chẳng đành chẳng?  
Thì lấy lời nhỏ nhỏ hỏi phăng,  
Tình chi đó bảo nàng khai thật. »  
Sanh làm bộ giỡn mình cười ngất:  
« Mãng nghĩ suy quên phức việc mình. »  
Kiêu lạy xin cất bút trần tình,  
Trợn tờ giấy đem trình trước mặt.  
Hoạn-Thơ tiếp đọc qua thắm thoát,  
Thấy tài tình sau trác mà than :  
« Vì sanh ra có số giàu sang,  
Giá dầu đức nhà vàng cũng đáng.  
Bê-trán với thuyên quyên là bạn.  
Được chữ tài chữ mạng vô doan. »  
Sanh tiếp rằng: « Thật cũng lẽ hằng,  
Đời làm mặt hướng nhau bạc phận.  
Xưa kẻ biết mấy tay má phần,

Kiếp phong trần nhiều bận lụy thân.  
Nàng cũng nên tích đức tu nhân,  
Nới tay rộng làm ân cho kẻ.—  
Hoạn-Thơ nói: « Chàng đã dạy thế,  
Chẳng vâng sao phải lẽ tóc tơ,  
Thiếp vẫn xem ý tứ trong lò,  
Nàng đã quyết xin nhờ cửa phật.  
Vườn ta sàng có quan Âm các,  
Cho nàng vào thủ tự cũng xong. »  
Nhơn duyên Kiều đâu lại còn mong,  
Khỏi thẹn phân tử hồng là phước !  
Thời cũng tưởng nhành-dương giọt nước,  
Tưới lữa lòng gỡ được trần duyên;  
Nào hay đâu tức trái tiền khiên.  
Còn chưa chịu để yên phận đóa.  
Hoạn-Thơ thiệt là tay độc quá  
Lập nhiều mưu xảo trá khôn lường.  
Giả-qui-ninh nàng nói gạt chàng,  
Rằng: Phải buổi vãn an thân mẫu.  
Sanh bất ý chẳng dò cho thấu,  
Lại mừng rằng giải câu tương-phùng;  
Thừa cơ chàng lén bước khỏi phòng.  
Xăm xăm đèn vợ chống hội ngộ.  
Sụt sùi kẻ những hồi cực khổ,  
Giọt châu tuông như đỏ, áo xanh.  
Cam lỏi, chàng ở bạc với tình,  
Vi để tội một mình hoa chịu,  
« Bậu ôi ! Nó làm lén thiệt qua chẳng hiểu.  
Nên thật cơ thua trí đờn bà ;  
Đau lòng mà chẳng dám nói ra.

Trước mắt bậu cũng đã ngộ thầy,  
Vì ta lụy đến nâng như vậy,  
Ngọc các lâm thiết bấy xuân xanh,  
Luận chi đều lên thác xuống gành,  
Liều sông thác với tình cho trọn. »

*Thúc-Lang* ôi « Thân thiệp tí như hoàn bị sóng,  
Mặc phủ trăm đầu mạng rủi may;  
Thân sông thừa dám tưởng đến rày,  
Mà nói chuyện ông Mai bà Hạnh.

*Thúc-Lang* ôi ! « Một ngày cũng là duyên trời định.

Ruồi vì ai khuấy phỉn duyên ta;  
Xin chàng thương mở cửa cho ra.

Tình riêng ấy cũng là ơn nặng.

Lựa là phải tóc tơ dúi thẳng,

Thiết phận đây ai đặt ích gì.

Sanh đáp rằng: « Nàng mưa chập chì,

Lòng nham hiểm dễ tri cho đặt.

Nàng chẳng xét quyết tình bức thẳng,

Bể chữ đồng há chẳng nhớ thương,

Sợ e khi mưa nắng không thường.

Ta khó lập mạch tương lâm bấy !

*Mình* ôi ! Liệt bể lầy mà cao bay xa chạy,

Cuộc ái ân ta tới gần nấy.

Bây giờ đây phân rẽ đông tây,

Bao thuở đặt rồi dây cầm sắc.

Thời cũng tưởng keo sơn gắn chặt,

Có dè đâu phân cách nước non.

Dẫu cho rằng sông cạn đá mòn,

Tám đến thác cũng còn kéo chỉ. »

Cùng nhau kể nỗi niềm chung thỉ,

Chuyện trước sau chưa phí tâm lời.  
Mặt nhìn nhau tay chẳng nở rời,  
Bỗng nghe tiếng có người bước đến.  
Kiểu thắt vía ngồi đã chẳng tiện,  
Sanh oản hỗn cửa điện ngó ra.  
Hoạn-Thơ đầu vào chôn thêm hoa,  
Cười hỏi ngọt nghe ra rất khổ :  
« Chẳng mới ở chôn nào tới đó ? »  
Sanh lựa đều nói đỡ cho qua,  
Rằng : « Bữa nay quá bước tìm hoa.  
Cửa phật gặp đòn bà cấm viết,  
Búp pháp tình ít ai sánh kịp.  
So Lang-dinh với thiếp nào thua ;  
Tiết thương thay lưu lạc giang hồ,  
Ngân vàng cũng nên mua tài ấy »  
Nói rồi rót Hồng-Mai khuyên giải.  
Nổi gót nhau trở lại thơ trai.  
Hoạn về rồi Kiểu mới tỉnh say,  
Kêu con tớ dĩ tai hỏi lợi.  
Huê-tì nói : « Lúc bà mới tới,  
Núp một bên lóng đợi nầy giờ,  
Nghe rõ ràng chơn tóc kẻ to,  
Đã chẳng biết còn ngờ chi nữa. »  
Kiểu ngơ ngẩn đôi tròn lụy ứa ;  
« Đờn ba nầy thề lựa không hai ;  
Vây mới gan vây mới thiệt tài,  
Nghĩ mà nổi rồn gai mọc ôc !  
Người sâu sắc ước đời quả độc,  
Làm những đều chàng Thúc bó tay.  
Thiệt quã tang bắt được đường nầy.

Máu ghen chẳng chầu mây sao dặng,  
Vây mà lại làm tỉnh lảng lạng,  
Tiếng chào mời êm thắm diệu dàng.  
Giận ru thì ra dạ thê thường,  
Cười ru thiệt khôn lường nên ngấu,  
Nều ta chẳng kìm đàng tránh nắng.  
E miệng hùm nọc rắng không tha;  
Thân phận bèo bao quăn nước sa.  
Linh đình mây cũng là với nước.  
Lo quê khách một mình lạc bước.  
Biết cậy ai dùm trước đỡ sau.  
Vây thì: cấp chuông vàng khách bạc mau mau.  
Tam thập, dĩ đảo vi thượng ! »

\*  
\*  
\*

Vào am tự Giác-Duyên sư trưởng,  
Đức từ hi nuôi dưỡng tháng ngày.  
Sau hết hồi bỉ cực thối lại,  
Gặp Từ-Hải mượn tay trả oán.

CHUNG





NHÀ IN VÀ BÁN SÁCH

J<sup>h</sup> NGUYỄN-VĂN-VIỆT

59, ĐƯỜNG D'ORMAY, 59

SÀIGON



Kính lời tỏ với Lục-châu,  
Khui tiệm buôn bán đã ngoài mười năm.  
Nhờ ơn Chư-vị hảo tâm,  
Gởi thơ mua bán tri âm bấy chầy.  
Bản buôn từ ấy nhân nay,  
Truyện, thơ, sách vở cho rày học sanh.  
Đóng sách đủ kiểu tốt lành,  
Tại kho nhà nước (*Bibliothèque*) ban hành chư châu  
Các tỉnh Tham-Biện đầu đầu,  
Gởi in số xuất, số thù đánh rành.  
Cung hĩ, thiệp cưới lân-gia,  
Hoa hoè bông nhánh bao quanh cúc tùng.  
Lãnh làm con dấu mũ thung (*Timbre caoutchouc*),  
Dấu đồng cũng có xài dùng bền lâu.  
Làm mau nhậm lệ rất mau,  
Mỗi mỗi giá rẻ để hầu buôn chung.  
Lục-châu dạ muốn cần dùng,  
Mượn mua các vật không cùng nại công.  
Cúi xin chư-vị quới ông,  
Giúp tôi mua bán ơn đồng núi sông.  
Chư ông ráng giúp đồng lân,  
Cho cuộc buôn bán lần lần nở nang.  
Nôm na quốc-ngữ ít hàng,  
Chúc cho chư-vị, miêng trăng khương minh,

Nay đốn kính,

J<sup>h</sup> VIẾT